TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 02 - 2026
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Vệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đẳng
Ông Trịnh Thanh Trần

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về Vệc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 10, xã U (ấp 10, xã KT cũ), tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 7, xã U (ấp 7, xã KT cũ), tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Dương Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống gần đây vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn chung sống lại được nữa nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Võ Tường V, sinh ngày 05/01/2010 và cháu Võ Hoàng K, sinh ngày 22/02/2013. Hiện nay bà đang nuôi dưỡng cháu V và cháu K, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và cháu K, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung là không có nên bà không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông T vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà L có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông T và bà L.

[2] Về hôn nhân: Bà Dương Thị L và ông Võ Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T được xác lập hợp pháp, hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa bà L và ông T đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay là thực tế có diễn ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài mà hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên thoả thuận hàn gắn nhưng không có kết quả, do ông T không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà L. Từ những vấn đề đã nêu, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp. Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà L và ông T có hai con chung là cháu Võ Tường V, sinh ngày 05/01/2010 và cháu Võ Hoàng K, sinh ngày 22/02/2013. Cháu V và cháu K hiện tại chưa thành niên, bà L đang nuôi dưỡng hai cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của hai cháu đã ổn định, đồng thời cháu V và cháu K cũng có nguyện vọng được chung sống với mẹ là bà L khi cha mẹ hai cháu ly hôn, do đó giao cháu V và cháu K cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu V và cháu K mà không ai được cản trở. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà L và ông T không ai yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 16/6/2025, bà L nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau) được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Dương Thị L được ly hôn với ông Võ Văn T.

Về con chung: Giao cháu Võ Tường V, sinh ngày 05/01/2010 và cháu Võ Hoàng K, sinh ngày 22/02/2013 cho bà Dương Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Võ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Võ Tường V và cháu Võ Hoàng K mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Dương Thị L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 16/6/2025, bà Dương Thị L nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007197 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau) được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Dương Thị L và ông Võ Văn T vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cà Mau;
- UBND xã U, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.TANDKV2-CM.

Bùi Văn Vệt